

Số: 173/QĐ-HĐTS

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 22, 23 chương V Hiến chương GHPGVN;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐTS ngày 22/11/2017 Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ (2017 - 2022);

Căn cứ Nghị quyết số 269/NQ-HĐTS ngày 17/7/2018 Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN;

Căn cứ Quyết định số 003/QĐ-HĐCM ngày 29/8/2018 của Đức Pháp chủ GHPGVN, V/v duyệt y Quy chế hoạt động Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay, ban hành Quy chế hoạt động Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022), gồm có 06 chương, 25 điều đã được Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua ngày 17/7/2018 và Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh duyệt y (*đính kèm Quy chế hoạt động*).

Điều 2: Quy chế hoạt động Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam chính thức có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Phó Chủ tịch Thường trực, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế hoạt động Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022) đã được tu chỉnh.

Điều 4: Các Quy chế trái với Quy chế này đều không có giá trị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thành viên Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
(*để thực hiện*);
- BTGCP, UBTWMTTQVN, BCA (*để biết*);
- Lưu VP1, VP2.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GHPGVN
NHIỆM KỲ VIII (2017 - 2022)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-HĐTS ngày 05/9/2018
của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

1. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, các Ban, Viện Trung ương và các cấp Giáo hội.
2. Phạm vi hoạt động và sự liên lạc giữa Văn phòng Trung ương Giáo hội với các Ban, Viện Trung ương và các cấp Giáo hội.
3. Tổ chức nhân sự Văn phòng Trung ương Giáo hội, Văn phòng Thường trực Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Phụng hành Giáo pháp, Giới luật và tuân thủ pháp luật nhà nước.
2. Tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

**CHƯƠNG II
HỆ THỐNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH**

Điều 3. Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Hội đồng Trị sự suy cử có 61 thành viên, gồm các chức danh:

- Chủ tịch
- 02 Phó Chủ tịch Thường trực
- Các Phó Chủ tịch
- Tổng Thư ký
- 02 Phó Tổng Thư ký

- Trưởng Ban Tăng sự
- Trưởng Ban Giáo dục Phật giáo
- Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử
- Trưởng Ban Hoằng pháp
- Trưởng Ban Nghi lễ
- Trưởng Ban Văn hóa
- Trưởng Ban Kinh tế Tài chính
- Trưởng Ban Từ thiện Xã hội
- Trưởng Ban Phật giáo Quốc tế
- Trưởng ban Pháp chế
- Trưởng ban Kiểm soát
- Trưởng Ban Thông tin Truyền thông
- Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam
- Các ủy viên Thư ký chuyên trách
- 02 Ủy viên Thủ quỹ
- Các Ủy viên Thường trực.

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự

1. Thực hiện theo điều 19 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (sửa đổi lần thứ VI).
2. Thảo luận và quyết định các vấn đề trọng yếu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam giữa 2 kỳ họp Hội đồng Trị sự.
3. Tổ chức triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình hoạt động Phật sự toàn nhiệm kỳ; chương trình hoạt động Phật sự hàng năm; các Phật sự chuyên biệt và những sự kiện trọng đại của Giáo hội.
4. Ấn định thành phần, số lượng thành viên, đại biểu dự Đại hội Phật giáo toàn quốc theo tiêu chuẩn, yêu cầu và quy định của GHPGVN.
5. Ấn định số lượng thành viên Hội đồng Trị sự, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự và các chức danh Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.
6. Thảo luận, cho phép việc thành lập Phân ban, Phân viện thuộc Ban, Viện Trung ương trình Hội nghị thường niên Hội đồng Trị sự Giáo hội thông qua.
7. Ấn định độ tuổi của thành viên tham gia Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh, thành phố và cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); thời gian tại vị của các chức danh trong Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện.

8. Chuẩn y thành phần nhân sự các Ban, Viện Trung ương Giáo hội, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh, Hội đồng điều hành Học viện Phật giáo Việt Nam do các Trưởng Ban, Viện trưởng và Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh đề trình.

9. Phê chuẩn kế hoạch, chương trình hoạt động Phật sự của Ban, Viện Trung ương, Văn phòng Trung ương Giáo hội, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh.

10. Đề trình danh sách Tăng Ni tấn phong giáo phẩm lên Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh phê chuẩn và ra quyết định tấn phong tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc hoặc tấn phong giáo phẩm trong các kỳ Hội nghị Trung ương Giáo hội.

11. Đề trình Hội đồng Chứng minh kỷ luật đối với các sai phạm của Ủy viên Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

12. Đề trình Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh xử lý theo luật Phật, Hiến chương GHPGVN và các quy định của Giáo hội đối với Tăng Ni vi phạm giới luật.

13. Quyết định tuyên dương công đức hay kỷ luật đối với các thành viên Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh.

14. Thông qua Quy chế, Nội quy hoạt động của Ban, Viện, Phân ban, Phân viện Trung ương Giáo hội, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 5. Hoạt động của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự

1. Ban Thường trực Hội đồng Trị sự hoạt động thông qua các kỳ họp định kỳ.

2. Các kỳ họp định kỳ của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự do Chủ tịch Hội đồng Trị sự triệu tập và chủ tọa. Kỳ họp sẽ được ấn định trong Nghị quyết của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự. Thời gian họp vào tháng 6 âm lịch (tháng 7 dương lịch) và tháng 12 âm lịch (tháng 1 dương lịch) hàng năm. Kỳ họp được họp lẻ khi số thành viên hiện diện trên 2/3 tổng số Ủy viên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.

3. Ngoài các kỳ họp định kỳ, khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng Trị sự có thể triệu tập phiên họp bất thường Ban Thường trực Hội đồng Trị sự sau khi đã thống nhất ý kiến với 02 vị Phó Chủ tịch Thường trực và Tổng Thư ký. Đặc biệt, sau Đại hội Phật giáo toàn quốc, khi đã thực hiện thông báo và đăng ký phong phạm, bổ nhiệm, suy cử chức sắc, chức việc với cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo của Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Trị sự có thể triệu tập phiên họp bất thường để thông qua nhân sự các Ban, Viện Trung ương Giáo hội.

4. Đối với các kỳ họp định kỳ được ấn định, nếu trường hợp Chủ tịch không thể triệu tập hay chủ tọa thì ủy nhiệm cho một trong 02 vị Phó Chủ tịch

Thường trực thay mặt Chủ tịch triệu tập hoặc chủ tọa kỳ họp của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.

Điều 6. Văn phòng của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN có 02 văn phòng:

1. Văn Phòng Trung ương (gọi tắt là Văn phòng 1) đặt tại Trụ sở Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chùa Quán Sứ, số 73 Phố Quán Sứ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Văn phòng 1 có trách nhiệm điều hành hoạt động Phật sự của Giáo hội ở các tỉnh khu vực phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra).

2. Văn phòng Thường trực Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Văn phòng 2) đặt tại Thiền viện Quảng Đức, số 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng 2 có trách nhiệm điều hành hoạt động Phật sự của Giáo hội ở các tỉnh khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào).

3. Mỗi Văn phòng có một Chánh văn phòng do Phó Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự trực tiếp đảm nhiệm.

Điều 7. Mối quan hệ làm việc

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, tại Văn phòng 1 và Văn phòng 2, Chủ tịch Hội đồng Trị sự, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự cùng với Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký, các Ủy viên Thư ký (Ban Thư ký), Trưởng ban Kiểm soát, Trưởng ban Pháp chế phối hợp giải quyết các công việc của Giáo hội; nếu có những công việc Phật sự trọng yếu, liên quan đến các Ban, Viện chuyên môn thì cần trao đổi với các Phó Chủ tịch chuyên trách và các Trưởng ban, Viện trưởng thuộc lĩnh vực chuyên môn liên hệ dưới sự chỉ đạo chung của Chủ tịch Hội đồng Trị sự.

2. Hai Văn phòng Trung ương Giáo hội có trách nhiệm hỗ trợ cho các hoạt động của Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Trị sự

Chủ tịch Hội đồng Trị sự có những nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Thay mặt Giáo hội Phật giáo Việt Nam về mặt pháp lý và các mối quan hệ đối nội, đối ngoại ở trong và ngoài nước.

2. Triệu tập Đại hội Đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam; triệu tập Hội nghị thường niên của Trung ương Giáo hội; triệu tập và chủ tọa các kỳ họp Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

3. Thay mặt Hội đồng Trị sự ký quyết định bổ nhiệm các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban, Viện Trung ương; Chánh, Phó Văn phòng Trung ương Giáo hội. Ký quyết định phê chuẩn, ban hành Quy chế hoạt động Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện. Ký quyết định phê chuẩn thành phần nhân sự các Ban, Viện Trung ương

Giáo hội, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh, Hội đồng điều hành Học viện Phật giáo Việt Nam.

4. Chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của đại hội, hội nghị và của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.

5. Phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự phụ trách các Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố, và khu vực.

6. Thay mặt Ban Thường trực Hội đồng Trị sự ký quyết định miễn nhiệm đối với Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh, thành phố không tổ chức được Đại hội theo đúng thời hạn và quy định của Hiến chương GHPGVN.

7. Thay mặt Ban Thường trực Hội đồng Trị sự ký quyết định bãi miễn các chức danh của Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh, thành phố khi đã quá tuổi quy định (mà không được cơ cấu tiếp tục làm việc) hoặc cá nhân có sai phạm nghiêm trọng, vi phạm Giới luật; cá nhân, tập thể không chấp hành ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Thường trực HĐTS về việc giải quyết các trường hợp cụ thể tại địa phương; các cá nhân, tập thể có các việc làm ảnh hưởng đến uy tín của Giáo hội, không hoàn thành trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng.

8. Giữ vai trò phát ngôn chính thức của Giáo hội hoặc ủy quyền cho một trong 02 vị Phó Chủ tịch Thường trực, hoặc Trưởng ban Thông tin Truyền thông Trung ương, hoặc Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự bằng văn bản thi hành.

9. Chủ tịch Hội đồng Trị sự là người duyệt chi tài chính thực hiện theo Nghị quyết Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự

Các Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Phụ tá Chủ tịch Hội đồng Trị sự các việc mà Chủ tịch ủy nhiệm. Nếu Chủ tịch Hội đồng Trị sự vắng mặt thì một trong 02 vị Phó Chủ tịch Thường trực thay mặt Chủ tịch điều hành mọi hoạt động Phật sự theo ủy nhiệm của Chủ tịch.

Nếu Chủ tịch khuyết nhiệm, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự suy cử một trong 02 vị Phó Chủ tịch Thường trực kiêm nhiệm quyền Chủ tịch Hội đồng Trị sự cho đến Hội nghị thường niên hoặc Đại hội của Giáo hội sẽ suy cử chính thức.

2. Được Chủ tịch ủy quyền điều hành công tác Phật sự chung, chỉ đạo hoạt động của 2 văn phòng và các Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố trực thuộc 2 văn phòng.

3. Phụ trách và chỉ đạo toàn diện công tác Tăng sự của Giáo hội.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự

1. Các Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự phụ tá Chủ tịch trong điều hành các lĩnh vực hoạt động Phật sự chuyên ngành của Giáo hội. Được Chủ tịch phân công phụ trách theo dõi, đôn đốc, giám sát các hoạt động Phật sự của các tỉnh, thành phố, khu vực và thường xuyên, kịp thời báo cáo Ban Thường trực Hội đồng Trị sự trong định hướng điều hành, quyết định giải quyết các Phật sự chung.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự được suy cử chức vụ Trưởng ban, Phó trưởng ban Thường trực các Ban, Viện Trung ương chỉ đạo toàn diện các hoạt động Phật sự chuyên ngành của các Ban, Viện Trung ương.

3. Hướng dẫn Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh, thành phố thành lập và tổ chức các Ban chuyên môn tương ứng với các Ban chuyên môn ở cấp Trung ương. Giữ mối liên hệ công tác và phối hợp với các Ban chuyên môn của các Ban Trị sự địa phương trong việc thúc đẩy các hoạt động Phật sự của ngành mình.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Thư ký

Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Điều hành các hoạt động của các Ủy viên Thư ký và của 02 Văn phòng Trung ương Giáo hội.

2. Tổng hợp và cung cấp thông tin giữa Ban Thường trực Hội đồng Trị sự với Văn phòng và các Ban, Viện Trung ương.

3. Tổng hợp tình hình, đề xuất phương hướng hoạt động của Giáo hội phù hợp các ngành hoạt động trong Giáo hội.

4. Xây dựng các dự thảo văn kiện, các Nghị quyết, quyết định, báo cáo, chương trình công tác định kỳ, đột xuất, các phiên họp của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Hội nghị, Đại hội Phật giáo toàn quốc.

5. Giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, và các địa phương tỉnh, thành phố.

6. Thừa ủy nhiệm Hòa thượng Chủ tịch ký ban hành các loại văn bản hành chính pháp quy.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng

1. Các Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng phụ tá Tổng Thư ký trong hoạt động Phật sự. Được Tổng Thư ký ủy quyền xử lý các công việc Phật sự khi Tổng Thư ký vắng mặt;

2. Điều hành hoạt động của Văn phòng Giáo hội. Điều hành tổng quát các hoạt động của 02 Văn phòng và các bộ phận chuyên trách;

3. Theo dõi các hoạt động Phật sự chuyên ngành của Giáo hội cũng như một số công tác hành chính có liên quan khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự phân công;

4. Tổ chức việc tiếp nhận, phân phối và lưu trữ công văn, quản lý con dấu, soạn thảo văn thư, chịu trách nhiệm về các tư liệu thuộc Văn phòng;

5. Đề xuất thành lập các tổ chuyên trách hoặc nhân viên để phục vụ cho công tác hoạt động của Văn phòng.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự

Ủy viên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Được suy cử chức vụ Trưởng ban, Phó ban các Ban, Viện Trung ương. Tùy theo nhu cầu công tác Phật sự của Giáo hội, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự sẽ phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng Ủy viên Thường trực;

2. Tham gia đầy đủ và tích cực đóng góp ý kiến xây dựng Giáo hội tại các kỳ họp, các hoạt động của Giáo hội. Khi vắng mặt tại các kỳ họp phải có đơn xin phép và được Chủ tịch Hội đồng Trị sự chấp thuận. Khi có duyên sự đi nước ngoài, phải có báo cáo Ban Thường trực và Chủ tịch Hội đồng Trị sự trước khi đi và sau khi trở về;

3. Chỉ được lấy danh nghĩa Ban Thường trực Hội đồng Trị sự phát biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các lễ hội khi được sự ủy quyền cho phép của Chủ tịch Hội đồng Trị sự và Ban Thường trực Hội đồng Trị sự phân công.

CHƯƠNG III

CÁC BAN, VIỆN VÀ CÁC TRƯỞNG BAN, VIỆN TRƯỞNG

Điều 14. Cơ cấu tổ chức

Ban Thường trực Hội đồng Trị sự có 12 Ban và 01 Viện:

1. Ban Tăng sự.
2. Ban Giáo dục Phật giáo.
3. Ban Hướng dẫn Phật tử.
4. Ban Hoằng pháp.
5. Ban Nghi lễ.
6. Ban Văn hóa.
7. Ban Kinh tế Tài chính.
8. Ban Từ thiện Xã hội.
9. Ban Phật giáo Quốc tế.

10. Ban Thông tin Truyền thông.
11. Ban Pháp chế.
12. Ban Kiểm soát.
13. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Điều 15. Vị trí, tính chất

1. Ban, Viện Trung ương là cơ quan của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, thực hiện chức năng quản lý chuyên môn theo ngành, lĩnh vực và chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực Hội đồng Trị sự về công tác Phật sự được giao.
2. Mỗi Ban, Viện được hoạt động theo Nội qui của Ban, Viện. Nội qui này phải phù hợp với Hiến chương, Quy chế Ban Thường trực Hội đồng Trị sự và được thi hành sau khi đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự phê chuẩn.
3. Mỗi Ban, Viện có Văn phòng làm việc, có khuôn dấu riêng, sinh hoạt và lưu trữ hồ sơ tại Văn phòng của Ban, Viện và Văn phòng 1, Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội.

Điều 16. Lãnh đạo của Ban, Viện

1. Đứng đầu Ban là Trưởng ban, đứng đầu Viện là Viện trưởng. Trưởng ban hoặc Phó ban Thường trực là thành viên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự do Hội đồng Trị sự suy cử.
2. Trưởng ban, Viện trưởng có quyền tuyển chọn, cơ cấu các Phó ban, Phó Viện trưởng, các Ủy viên và các Thư ký theo số lượng và tiêu chuẩn đúng với quy định của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.
3. Số lượng thành viên mỗi Ban, Viện Trung ương không quá 97 thành viên; tùy theo nhu cầu Phật sự, có thể thành lập các Phân ban, Phân viện với số lượng không quá 37 thành viên mỗi Phân ban, Phân viện và được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự ra quyết định chuẩn y.

Điều 17. Hoạt động của Ban, Viện

1. Các Ban, Viện chủ động tổ chức, đề ra biện pháp thực hiện các hoạt động Phật sự chuyên môn theo phương hướng hoạt động Phật sự chung của Giáo hội. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua 02 Văn phòng Trung ương Giáo hội và phải có báo cáo định kỳ 6 tháng một lần cho Ban Thường trực Hội đồng Trị sự sơ kết, tổng kết các hoạt động Phật sự, cùng với các kiến nghị, giải pháp, và phương hướng hoạt động Phật sự trong các giai đoạn tiếp theo.
2. Văn bản của Ban, Viện do Trưởng ban, Viện trưởng hoặc Phó ban Thường trực, Phó Viện trưởng Thường trực là thành viên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự ký phổ biến đến các cấp hành chính của Giáo hội Phật giáo Việt Nam phải báo cáo Ban Thường trực Hội đồng Trị sự. Trưởng ban, Viện trưởng hoặc Phó

Trưởng ban Thường trực, Phó Viện trưởng Thường trực thừa ủy nhiệm Ban Thường trực Hội đồng Trị sự theo dõi việc thực hiện văn bản đó và báo cáo với Ban Thường trực Hội đồng Trị sự. Các văn bản quan trọng của các Ban, Viện Trung ương phải được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua trước khi ban hành.

3. Mọi hoạt động chuyên ngành do Trưởng ban, Viện trưởng, Phó ban Thường trực, Phó Viện trưởng Thường trực chỉ đạo và chịu trách nhiệm. Đối với những hoạt động Phật sự có quan hệ đến các Ban, ngành khác, Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh, thành thì phải được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua.

CHƯƠNG IV

TÀI CHÍNH - THỦ QUỸ - KIỂM SOÁT

Điều 18. Nguồn cấu thành tài chính của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

1. Công đức phí do thành viên đóng góp.
2. Tài vật hiến cúng hợp pháp.
3. Tài vật do Giáo hội tự tạo hợp pháp.

Điều 19. Trách nhiệm của Trưởng ban Kinh tế Tài chính

Trưởng Ban Kinh tế Tài chính Trung ương chịu trách nhiệm:

1. Lập kế hoạch và mọi văn bản về tài chính hằng năm của Giáo hội. Kế hoạch tài chính này được thi hành sau khi Ban Thường trực Hội đồng Trị sự phê chuẩn.
2. Báo cáo đầy đủ về tài chính của Giáo hội, trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự trước ngày Hội nghị Trung ương của Giáo hội và Đại hội Phật giáo toàn quốc.

Điều 20. Thủ quỹ

Ủy viên Thủ quỹ chịu trách nhiệm:

1. Quản lý quỹ của Trung ương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Quỹ Trung ương là nơi tập trung tất cả các nguồn tài chính của Trung ương Giáo hội.
2. Báo cáo thu chi tài chính của Giáo hội trước kỳ họp Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Hội nghị Hội đồng Trị sự và Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc.

Điều 21. Kiểm soát tài chính

1. Mọi nguyên tắc về tài chính được thực hiện theo Nghị quyết của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.
2. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, góp ý toàn diện vào các hoạt động Phật sự của Giáo hội,

3. Kiểm soát về tài chính và quỹ Trung ương của Giáo hội.
4. Ký nhận xét vào các văn bản báo cáo tài chính.

CHƯƠNG V

HỆ THỐNG LIÊN LẠC - TRÁCH NHIỆM LIÊN HỆ

Điều 22. Hệ thống liên lạc

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Tổng Thư ký và Phó Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự liên lạc trực tiếp với Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh và ngược lại.

2. Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh có thể liên lạc với các Ban, Viện Trung ương và ngược lại nhưng phải báo cáo với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Thường trực và Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

Điều 23. Các Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Thường trực thừa ủy nhiệm Ban Thường trực Hội đồng Trị sự được phép ban hành các Thông tư hướng dẫn tới các cấp hành chính theo chuyên môn của các Ban, Viện tại các Ban trị sự GHPGVN các địa phương sau khi được sự chấp thuận của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự. Văn phòng Trung ương Giáo hội tiếp nhận các văn bản của các Ban chuyên môn thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh gửi về Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, và có trách nhiệm chuyển tiếp cho các Ban, Viện Trung ương.

Điều 24. Các Ban, Viện Trung ương, Trưởng ban, Viện trưởng có trách nhiệm báo cáo với Ban Thường trực Hội đồng Trị sự trước khi thi hành, triển khai các Quyết định, hay Nghị quyết của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự ở cấp Ban, Viện.

CHƯƠNG VI

SỬA ĐỔI QUY CHẾ

Điều 25. Quy chế Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam gồm 06 chương, 25 điều được Hội đồng Trị sự nhất trí thông qua trong kỳ họp ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quy chế này có thể được tu chỉnh, sửa đổi với đa số 2/3 trong tổng số thành viên Hội đồng Trị sự biểu quyết thông qua tại kỳ họp Hội đồng Trị sự và phải đề trình Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam duyệt y.

**BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

